

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Điệp

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Trần Văn T**, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1994 tại thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố ĐS, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn NT 1, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Chị Bàn Thị S, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT: Xã ST, huyện VB, tỉnh LC. Hiện đang cư trú: Tổ dân phố ĐH, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐS, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Đào Minh T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu hành chính 1, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 04/01/2021, do biết tại khu vực cầu T thuộc thôn HB, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc có nhiều đối tượng nghiện muốn mua ma túy nên Trần Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 88G1 393.94 mang theo 08 gói ma túy đá đi từ TDP ĐH - thị trấn BH - BX đến khu vực cầu T thuộc thôn HB - TH - BX để bán cho các đối tượng nghiện. Tại đây T gặp Vũ Mạnh H, H hỏi mua của T 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ đồng thời đưa cho T số tiền 500.000đ để mua ma túy, T cầm số tiền 500.000đ nhưng chưa kịp đưa ma túy cho H thì Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ: thu tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 08 túi ni lon màu trắng chứa tinh thể dạng đá, T khai là ma túy đá mang đi để bán cho các đối tượng nghiện, được niêm phong ký hiệu là A1; thu tại bàn tay trái của T số tiền 500.000đ, T khai nhận là tiền do bán ma túy cho H mà có; thu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I màu vàng đồng (IMEI 353334073276749) đã cũ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu R màu xanh (IMEI 1: 860343041422752, IMEI2: 860343041422745) đã cũ; thu tại túi quần phía sau bên phải đang mặc của T 01 ví giả da màu nâu đen đã cũ bên trong có 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn T; ngoài ra CQĐT còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu W BKS 88G1 - 393.94 màu đen.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu vật được niêm phong A1.

Tại Kết luận giám định số 99 ngày 08/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,7516 gam, loại Methamphetamine

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại gồm: 2,7021 gam mẫu và toàn bộ bao gói.”

Quá trình điều tra xác định ngoài lần bán ma túy cho H ngày 04/01/2021, T còn 01 lần bán ma túy cho H vào ngày 03/01/2021, cụ thể: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/01/2021, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 88G1 - 393.94 mang theo ma túy đá đi từ TDP ĐH, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đến khu vực cầu T thuộc thôn HB, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc để bán cho các đối tượng nghiện. Tại đây, T gặp và bán 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ cho Vũ Mạnh H để H sử dụng. Sau đó T đã sử dụng cá nhân hết số tiền 400.000đ còn H về nhà sử dụng hết gói ma túy đá đã mua của T.

Ngoài ra T khai nhận còn nhiều lần bán ma túy cho một số đối tượng tên X, P không rõ danh tính tại địa bàn thị trấn BH, BX, Vĩnh Phúc nhưng T không rõ tên tuổi địa chỉ của X, P và không nhớ rõ địa điểm, thời gian bán ma túy cho các đối tượng trên.

Về nguồn gốc ma túy: quá trình điều tra T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy từ năm 2018; Khoảng 22 giờ ngày 02/01/2021, T đi đến phòng trọ số 25 nhà nghỉ CT ở phường LB, thành phố VY, Vĩnh Phúc gặp 01 đối tượng nữ giới tự giới thiệu với T tên là Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1990 ở thôn HV, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, T không quen biết người này và đã mua 01 gói ma túy đá của người này với giá 1.800.000đ. Sau đó T mang về nhà tự san vào trong nhiều túi nhỏ nylon (T không nhớ là bao nhiêu túi) mục đích để sử dụng và đem bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Đến ngày 03/01/2021 T bán 01 gói ma túy cho H được 400.000đ; ngày 04/01/2021 khi T đang tiếp tục bán 01 gói ma túy cho H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS BX ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 01 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai: Anh H xác nhận anh có mua ma túy của bị cáo T để sử dụng cho bản thân, các lần mua anh đều đã đưa tiền cho bị cáo T, anh không có ý kiến gì về số tiền mà anh đã đưa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bàn Thị S vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/7/2021 chị xác nhận ngày 04/01/2021 chị có cho bị cáo Trần Văn T mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I màu vàng đồng để chơi game, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, chị đề nghị trả lại chiếc điện thoại cho chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày: Toàn bộ số tiền mua chiếc mô tô nhãn hiệu W BKS 88G1 - 393.94 là của bà, bà không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho bà số tiền 47.000.000 đồng là tiền bà đã bỏ ra để mua xe cho T.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai: Bị cáo T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong thời gian từ ngày 03/01/2021 đến ngày 04/01/2021, trên địa bàn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn T đã có hành vi 02 lần bán trái phép ma túy đá cho Vũ Mạnh H cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/01/2021, tại khu vực cầu T thuộc thôn HB, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, T có hành vi bán 01 gói ma túy đá cho H với giá 400.000đ để sử dụng.

Lần thứ 2: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, tại khu vực cầu T thuộc thôn HB, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. T có hành vi bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 2,7516 gam cho H với giá 500.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...b, Phạm tội 02 lần trở lên...”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó diễn biến của tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội trước đó của mình trước khi bị phát hiện, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên hành vi chuẩn bị chia thành nhiều gói nhỏ đem đi bán của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật gồm 2,7021 gam cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định và đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng quá trình điều tra T khai nhận mua để chia nhỏ ma túy nhưng chưa sử dụng đến nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu tại bàn tay trái của T xác định là tiền của H đưa cho T để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với gói ma túy T bán cho H ngày 03/01/2021, H khai nhận đã về nhà và sử dụng hết; đối với số tiền 400.000đ là tiền T bán ma túy cho H ngày 03/01/2021, T khai nhận đã sử dụng cá nhân hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy cần truy thu của T số tiền 400.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu R của T sử dụng để liên lạc hỏi mua ma túy nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I màu vàng đồng, quá trình điều tra xác định là của chị Bàn Thị S là bạn gái của T. Ngày 04/01/2021, T mượn điện thoại của chị S để chơi game không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị S là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu W BKS 88G1-393.94 Trần Văn T sử dụng khi đi bán ma túy cho Vũ Mạnh H, mặc dù bà Trần Thị H và bị cáo Trần Văn T đều thừa nhận dùng tiền của bà H để mua xe nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, hơn nữa toàn bộ giấy tờ đăng ký xe đều đứng tên T, T là người chủ động điều khiển chiếc xe mô tô mang theo ma túy tìm các đối tượng nghiện để bán ma túy kiếm lời, dùng chiếc xe để làm phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước như đề nghị Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu đen, 01 GPLX và 01 chứng minh thư mang tên Trần Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1990 ở thôn HV, xã HS, huyện BX là người T khai đã bán ma túy cho T tại phòng trọ số 25 nhà nghỉ CT ở phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nhà nghỉ CT không có đối tượng nào tên Vũ Thị Thanh T thuê trọ tại nhà nghỉ; tiến hành xác minh tại Công an xã HS xác định trên địa bàn thôn HV, HS không có ai là Vũ Thị Thanh T. Tiến hành mở rộng

điều tra trên địa bàn xã HS có 01 đối tượng là Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1992 ở thôn HO, xã HS tuy nhiên qua xác minh xác định Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1992 ở thôn HO không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng nhưng T không nhận ra được Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1992 ở thôn HO, xã HS có phải là người đã bán ma túy cho T ngày 02/01/2021 hay không, vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Vũ Mạnh H là người mua ma túy của T trong các ngày 03, 04/01/2021. Bản thân H là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã có Công văn gửi Công an xã TH đề nghị xử lý hành chính đối với H là phù hợp.

Đối với các đối tượng tên X và P, T khai bán ma túy nhưng không rõ danh tính nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên không đề cập xử lý .

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 01 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả gồm 2,7021 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu R của Trần Văn T, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu W BKS 88G1 - 393.94 đăng ký tên Trần Văn T.

Trả lại cho chị Bàn Thị S 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu I.

Trả lại cho Trần Văn T 01 chiếc ví giả da màu nâu đen đã cũ, 01 Giấy phép lái xe số 260205000339 cấp ngày 07/01/2020 mang tên Trần Văn T và 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn T. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc).

Truy thu số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của Trần Văn T để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Lan